

Bản án số: 40/2019/HS-ST  
Ngày 09 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Lý.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Công Tước;

- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

**- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phạm Quang Đại- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Tuyết Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST- HS ngày 26/3/2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn C**, sinh ngày: 12/7/1988 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn VT, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H; có vợ là Phùng Thị V (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định số 0000768 ngày 18/5/2017 Công an thành phố V xử phạt Nguyễn Văn C 1.500.000,đ về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt xong; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2018 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Bá T, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C 2, xã NK, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 20/12/2018, tại khu vực nhà nghỉ Hoa Hồng 2 thuộc tổ dân phố Vĩnh Thịnh Đông, phường Tích Sơn, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Vĩnh

Phúc phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện là Phan Bá T.

Tang vật thu giữ gồm có: Tại túi quần phía sau bên trái của C đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng trên một mặt của mỗi viên đều in chìm ký tự “WY” (C khai nhận là ma túy đá và ma túy ngựa C đem đi để bán cho T với giá 2.000.000,đ), niêm phong 02 gói ma túy vào phong bì thư, ký hiệu A1. Trong xe ô tô của C 01 chiếc cân tiểu ly điện tử; 04 chiếc điện thoại di động các loại gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Nokia TA1034 vỏ màu đen, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 1202 vỏ màu xanh; 01 chiếc nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng đồng, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng; 01 ví giả da màu đen bên trong có 7.490.000đ, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe ô tô tất cả đều mang tên Nguyễn Văn C; tạm giữ xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai i10, màu sơn bạc, BKS: 88A- 096.73 và T bộ giấy tờ xe gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định an T kỹ thuật, 01 bản phô tô công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Mai Xuân H, 01 giấy biên nhận thế chấp, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS, 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ và 01 hóa đơn GTGT (đều là bản photo).

Kết luận giám định số 1841/KLGĐ ngày 24/12/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận : “Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,6417g (không kể bao bì), loại Methamphetamine; 10 viên nén màu hồng trên một mặt của mỗi viên đều in chìm ký tự “WY” có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,9871g, loại Methamphetamine. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau gi ám định gồm 2,1127g tinh thể dạng đá và 0,6110g viên nén màu hồng cùng toàn bộ bao gói.

Cáo trạng số 37/CT-VKSTP.VY ngày 18/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Bá T vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên (bút lục 79- 87).

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Phương vắng mặt, quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên (bút lục 93- 95).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để giải quyết vật chứng của vụ án; không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn C không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn C tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 20/12/2018, tại khu vực nhà nghỉ Hoa Hồng 2 thuộc tổ dân phố Vĩnh Thịnh Đông, phường Tích Sơn, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện là Phan Bá T với giá 2.000.000,đ. thu giữ 02 gói ma túy kết quả giám định là ma túy có tổng khối lượng 3,6288g (không kê bao bì) loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), có khung hình phạt đến 07 năm tù.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý xã hội, chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an T xã hội, làm nhân dân lên án và bất bình. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa C.

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu sửa rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lời bất chính. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại

phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Ông nội và bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng”; để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Do bị cáo có nhiều tiết giảm nhẹ và hiện tại bị cáo đang nuôi 02 con còn nhỏ (bị cáo đã ly hôn vợ, vợ bị cáo đi lao động xuất khẩu). Do đó có thể cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định để giáo dục cải tạo bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, tiếp tục nuôi dạy con cái.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

[2] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo C không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định và đang nuôi 02 con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và hành vi liên quan trong vụ án:

Người nam giới đưa ma túy cho C bán, do C không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm của người này nên Cơ quan điều tra Công an thành phố V tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Phan Bá T là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, T chưa nhận được ma túy của C, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Chị Nguyễn Thị Phương là người đi cùng với T khi T trao đổi mua bán ma túy với C, chị Phương không biết nên Cơ quan điều tra Công an thành phố V không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc cân tiểu ly nhãn hiệu AOSAI thu giữ của C, xác định chiếc cân là của người nam giới lạ mặt đưa cho C cùng gói ma túy đem đi để cân trọng lượng ma túy bán cho các đối tượng nghiện, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, do chưa xác định được người nam giới là ai, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố V tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với 01 ví giả da bên trong có số tiền 7.490.000,đ và 01 thẻ căn cước công dân, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô và 04 chiếc điện thoại di động thu giữ của C, gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Nokia TA1034 vỏ màu

đen, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 1202 vỏ màu xanh; 01 chiếc nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng đồng, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng (tất cả đều đã qua sử dụng), xác định là tài sản hợp pháp của C, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho C nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe ô tô, nhãn hiệu Huyndai i10, BKS: 88A-096.73 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định: Xe ô tô tên đứng tên chủ sở hữu đăng ký hợp pháp là anh Mai Xuân H, sinh năm 1978 ở thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 11/8/2015, anh H đã thế chấp chiếc xe ô tô trên để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam chi nhánh Vĩnh Phúc với số tiền vay là 380.000.000,đ. Kể từ tháng 9/2015 đến tháng 12/2018, anh H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 255.022.062đ; tính đến nay, anh H còn nợ ngân hàng số tiền 245.449.267đ. Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã nhiều lần triệu tập anh H nhưng anh H cùng gia đình đã chuyển vào miền Nam sinh sống cách đây 2 năm, địa phương không nắm được anh H đang cư trú ở đâu, làm gì nên chưa lấy được lời khai của anh H để xác định nguồn gốc xe ô tô, BKS: 88A- 096.73. Về phía ngân hàng đề nghị tự liên hệ với anh H để thanh lý hợp đồng vay tài sản và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết bằng một vụ dân sự khác. Để đảm bảo quyền lợi của các bên, Cơ quan điều tra công an thành phố V không đề cập xử lý xe ô tô trong vụ án này.

Đối với giấy tờ xe ô tô, BKS: 88A- 096.73 gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định an T kỹ thuật, 01 bản photo công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Mai Xuân H, 01 giấy biên nhận thế chấp, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS, 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ và 01 hóa đơn GTGT (đều là bản photo) là tài liệu chứng minh nguồn gốc xe ô tô, BKS: 88A - 096.73 cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Số ma túy còn lại sau giám định gồm 2,7237g ma túy Methamphetamine cùng T bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 20/12/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 2,7237g ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định và T bộ bao gói;

Trả lại Nguyễn Văn C 01 ví giả da, số tiền 7.490.000,đ, 01 thẻ căn cước công dân, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô và 04 điện thoại đã tạm giữ là tài sản của Nguyễn Văn C do không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/3/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục thi hành án V;
- Trại tạm giam CA Vĩnh Phúc;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

